

MỤC LỤC

Chương I	1
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	1
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, người đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của VNCC	3
Điều 3. Tổ chức chính trị - xã hội trong VNCC	4
Chương II	5
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của VNCC	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	7
Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của VNCC	7
Chương III	8
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	8
Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần	8
Điều 8. Cổ phiếu	9
Điều 9. Sổ đăng ký cổ đông	10
Điều 10. Chứng chỉ chứng khoán khác	11
Điều 11. Chào bán cổ phần	11
Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần	11
Điều 13. Thu hồi cổ phần	12
Điều 14. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông	13
Điều 15. Mua lại cổ phần theo quyết định của VNCC	13
Điều 16. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại	14
Điều 17. Phát hành trái phiếu	15
Chương IV	15
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	15
Điều 18. Cơ cấu tổ chức, quản lý và kiểm soát	15
MỤC 1. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	15
Điều 19. Quyền của cổ đông	15
Điều 20. Nghĩa vụ của cổ đông	17
Điều 21. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 23. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 24. Thay đổi các quyền	23

11.01.2015

Điều 25. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 26. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 27. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	26
Điều 28. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	28
Điều 29. Điều kiện để nghị quyết thông qua	28
Điều 30. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	29
Điều 31. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	31
Điều 32. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	32
MỤC 2. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	33
Điều 33. Hội đồng quản trị, quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	33
Điều 34. Nhiệm kỳ và số lượng của thành viên Hội đồng quản trị	37
Điều 35. Chủ tịch Hội đồng quản trị	38
Điều 36. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	39
MỤC 3. BAN KIỂM SOÁT	42
Điều 37. Ban kiểm soát	42
Điều 38. Tiêu chuẩn điều kiện của Kiểm soát viên	43
Điều 39. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung Kiểm soát viên	44
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát	45
Điều 41. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát, Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên	47
MỤC 4. TỔNG GIÁM ĐỐC, BỘ MÁY GIÚP VIỆC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	48
Điều 42. Tổ chức bộ máy quản lý	48
Điều 43. Tổng Giám đốc	48
Điều 44. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc	50
Điều 45. Người quản lý doanh nghiệp	50
MỤC 5. TRÁCH NHIỆM CẢN TRỌNG, ỨNG XỬ XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ BỒI THƯỜNG ĐỐI VỚI TỔNG CÔNG TY	50
Điều 46. Trách nhiệm cản trở	50
Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	51
Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	52
MỤC 6. QUAN HỆ GIỮA VNCC VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT	52
Điều 49. Quan hệ giữa VNCC với chi nhánh, văn phòng đại diện	52
Điều 50. Quan hệ giữa VNCC với công ty con	53
Điều 51. Quan hệ giữa VNCC với công ty liên kết	54
Điều 52. Công ty tự nguyện tham gia liên kết với VNCC	54

